

TRƯỜNG MẪU GIÁO

TT	Quy định			Thực tế kiểm tra	Kết luận
1	Bậc chịu lửa của công trình	Bậc I, II	Tường gạch, cấu kiện chịu lực chính bê tông cốt thép (GHCL 120 phút trở lên)	QCVN 06:2010/BXD Bảng 4	
		Bậc III	Tường gạch, cấu kiện chịu lực chính có GHCL 90 phút		
		Bậc IV, V	Cấu kiện chịu lực chính bằng thép, sắt có GHCL 15 phút – 30 phút		
2	Bố trí công năng các tầng	Bậc IV, V	Số tầng lớn nhất 1 tầng, tối đa 50 cháu	QCVN 06:2010/BXD Bảng H4, Phụ lục H	
		Bậc III	Số tầng lớn nhất 2 tầng, tối đa 150 cháu		
		Bậc I, II	Số tầng lớn nhất 3 tầng, tối đa 350 cháu (Tầng 3 chỉ được bố trí các cháu lớp lớn, các gian phòng cho học nhạc, thể dục, không gian chơi cho các cháu) (Trường hợp trường học xây quá 3 tầng thì các tầng trên chỉ được bố trí các phòng chức năng của giáo viên)		
		Gara ô tô ngầm trong trường học	Không được bố trí (Trường hợp trường học có tầng hầm chỉ được phép để xe máy, xe đạp; không được để ô tô)	QCVN 08:2009/BXD	
3	Khoảng cách về PCCC		<i>Lưu ý: Không quy định khoảng cách giữa các nhà khi tổng diện tích đất xây dựng (gồm cả diện tích đất không xây dựng giữa chúng) không vượt quá diện tích tầng cho phép lớn nhất trong phạm vi một khoang cháy</i>		
		Công trình có bậc chịu lửa I,II (Diện tích khoang cháy cho phép: 2200 m ² , nếu trang bị hệ thống chữa cháy tự động được tăng lên 4400 m ²)	- Đến công trình bậc I,II: 6 m (được phép < 6 m nếu tường của ngôi nhà cao hơn năm đôi diện với ngôi nhà khác là tường ngăn cháy) - Đến công trình bậc III: 8 m - Đến công trình bậc IV, V: 10 m	QCVN 06:2010/BXD Bảng E1, Phụ lục E và Bảng H3, Phụ lục H	
		Công trình có bậc chịu lửa III (Diện tích khoang)	- Đến công trình bậc I,II: 8 m - Đến công trình bậc III: 8 m - Đến công trình bậc IV, V: 10 m	QCVN 06:2010/BXD Bảng E1, Phụ lục E và Bảng H3, Phụ lục H	

		cháy cho phép: 1800 m ²)				
		Công trình có bậc chịu lửa IV, V (Diện tích khoang cháy cho phép đối với công trình bậc IV: 1800 m ² , bậc V là: 1000 m ²)	- Đến công trình bậc I,II: 10 m - Đến công trình bậc III: 10 m - Đến công trình bậc IV, V: 15 m	QCVN 06:2010/BXD Bảng E1, Phụ lục E và Bảng H3, Phụ lục H		
4	Các trường hợp khoảng cách PCCC được lấy nhỏ hơn quy định	Trong khoảng từ 0 - 1 m	Tường ngoài là tường ngăn cháy loại 1 (REI 150) đối với ngôi nhà có bậc chịu lửa I, II và tường ngăn cháy loại 2 (REI 60) đối với ngôi nhà có bậc chịu lửa III, IV (Không được mở lỗ cửa)	QCVN 06:2010/BXD Bảng E3, Phụ lục E		
		Trong khoảng từ 1 m đến dưới 1,5 m	<i>Chú ý: (Phải tính toán tỷ lệ % diện tích lỗ mở cửa (diện tích bề mặt không được bảo vệ chống cháy) so với tổng diện tích bề mặt bức tường đối diện đường ranh giới khu đất của công trình)</i> Cho phép tường mở lỗ $\leq 4\%$			
		Trong khoảng từ 1,5 m đến dưới 3 m	Cho phép tường mở lỗ $\leq 8\%$			
		Trong khoảng từ 3 m đến dưới 6 m	Cho phép tường mở lỗ $\leq 20\%$			
		6m	Cho phép tường mở lỗ $\leq 40\%$			
		Lưu ý: Các giá trị trung gian có thể tính nội suy				
5	Đường giao thông phục vụ chữa cháy	Chiều rộng thông thủy	$\geq 3,5$ m	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.2		
		Chiều cao thông thủy	$\geq 4,5$ m			
		Mặt đường	Phải chịu được tải trọng xe chữa cháy			
		Tiếp cận nguồn nước	Phải tiếp cận được			

		bên trong công trình				
		Tiếp cận được đến các nhà	Phải tiếp cận được đến các nhà			
		Khoảng cách từ mép đường xe chạy đến tường nhà	Trong khoảng 5 – 8 m không được bố trí tường ngăn, đường dây tải điện, trồng cây thành hàng	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.5		
6	Lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp	Số lối thoát nạn của 1 phòng	Đối với các gian phòng có mặt đồng thời hơn 10 người phải có không ít hơn 2 lối thoát nạn. - Phải được bố trí phân tán.	QCVN 06:2010/BXD Đ 3.2.5 Đ 3.2.8		
		Cửa ra các phòng	Các phòng trên 15 người phải có hướng mở cửa theo chiều lối thoát từ trong ra ngoài	Đ 3.2.10		
		Cửa trên đường thoát nạn	Mở theo chiều lối thoát từ trong ra ngoài. Trên đường thoát nạn không được bố trí cửa cuốn, cửa xoay, cửa trượt	Đ 3.2.10		
		Chiều rộng thông thủy lối thoát nạn	$\geq 1,2\text{m}$ từ các gian phòng nhóm F1.1 khi số người thoát nạn lớn hơn 15 người	Đ 3.2.9		
		Số lối thoát nạn từ các tầng	≥ 2 Phải Bố trí phân tán	Đ 3.2.7 Đ 3.2.8		
		Số lối thoát nạn từ ngôi nhà	Không ít hơn số lối thoát nạn từ các tầng	Đ 3.2.7		
		Khoảng cách xa nhất đến lối thoát nạn gần nhất	Từ các gian phòng có cửa ra bố trí ở giữa các buồng thang bộ: $\leq 20\text{m}$ Từ các gian phòng có cửa mở vào hành lang cut $\leq 10\text{m}$	Bảng G2a Phụ lục G		
7	Đường thoát nạn	Chiều rộng thông thủy	$\geq 1,2\text{m}$ đối với hành lang chung dùng để thoát nạn cho hơn 15 người từ các gian phòng nhóm F1 $\geq 1\text{m}$ đối với các trường hợp còn lại	Đ 3.3.6		
		Chiều cao thông thủy	$\geq 2\text{m}$	Đ 3.3.6		
		Trên đường thoát nạn	Không được bố trí cầu thang xoắn ốc, thang cong toàn phần hoặc từng phần. Trên sàn đường thoát nạn không được có các giắt cấp. Tại chỗ giắt cấp phải bố trí bậc thang với số bậc không nhỏ hơn 3 hoặc làm đường dốc với độ dốc $\leq 6^\circ$	Đ 3.3.7		
8	Cầu thang bộ trên		Cho phép sử dụng cầu thang hở nếu hành lang thoáng. Các trường hợp khác phải đặt kín trong buồng thang.	QCVN 06:2010/BXD		

	đường thoát nạn	Chiều rộng bản thang	$\geq 1,35 \text{ m}$	Đ 3.4.1		
		Chiều rộng chiều thang	Không nhỏ hơn chiều rộng bản thang	Đ 3.4.3		
		Bề rộng mặt bậc thang	Không nhỏ hơn 25 cm	Đ 3.4.2		
		Chiều cao bậc	Không được lớn hơn 22 cm	Đ 3.4.2		
9	Điều kiện ngăn cháy	Cửa buồng thang, cửa các phòng dưới tầng hầm, cửa phòng kỹ thuật (nếu có) (Lưu ý: áp dụng đối với các trường học có hành lang kín, có tầng hầm)	Phải là cửa chống cháy, GHCL 45 phút	QCVN 06:2010/BXD Đ 4.6		
		Các phòng trong tầng hầm (nếu có)	Trong tầng hầm không được bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và chất lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy - Trước lối vào thang máy dưới tầng hầm phải bố trí các khoang đệm ngăn cháy có áp suất không khí dương khi cháy	QCVN 06:2010/BXD Đ 4.8 Đ 4.28		
10	Chữa cháy và cứu nạn	Bố trí lối ra mái	- Nhà có chiều cao $\geq 10\text{m}$ tính đến diềm mái hoặc mép trên của tường ngoài phải có lối ra mái trực tiếp từ buồng thang bộ, hoặc đi qua tầng áp mái, hoặc đi theo cầu thang bộ loại 3, hoặc đi theo thang chữa cháy ngoài nhà. - Trong các tầng áp mái (trừ nhà nhóm F4) phải có lối ra mái qua các thang cố định và cửa đi, cửa nắp hoặc cửa sổ có kích thước $\geq 0,6 \times 0,8\text{m}$	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.7 Đ 5.8		
		Số lối ra mái	≥ 01 lối đối với: - Mỗi khoảng cách $\leq 100\text{m}$ chiều dài của nhà có tầng áp mái - Mỗi diện tích $\leq 1.000\text{m}^2$ mái của nhà không có tầng áp mái thuộc nhóm F1, F2, F3, F4 - Mỗi 200m chu vi của nhà nhóm F5 đi theo các thang chữa cháy	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.7		
		Bố trí thang chữa cháy	Phải bố trí tại các điểm chênh lệch độ cao của mái $> 1\text{m}$	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.11		

		Sử dụng thang chữa cháy	Phải sử dụng thang loại P1 để lên độ cao đến 20m và chỗ chênh lệch độ cao của mái từ 1 - 20m, thang loại P2 để lên độ cao > 20m và chỗ chênh lệch độ cao > 20m	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.12		
		Phòng trực điều khiển chống cháy	- Phải có và bố trí nhân viên có chuyên môn thường xuyên trực - Diện tích $\geq 6 \text{ m}^2$ - Có 2 lối ra vào: 1 lối thông với không gian trống ngoài nhà và 1 lối thông với hành lang thoát nạn - Ngăn cách với các phần khác của nhà bằng bộ phận ngăn cháy loại 1 - Có lắp đặt thiết bị thông tin và đầu mối của hệ thống báo cháy liên hệ với tất cả các khu vực của cơ sở - Có bảng theo dõi điều khiển thiết bị chữa cháy, khống chế khói và sơ đồ mặt bằng bố trí các thiết bị PCCC của cơ sở	QCVN 06:2010/BXD Đ 5.18		
11	Trang bị phương tiện PCCC	Hệ thống chữa cháy trong nhà	Trường học cao từ 3 tầng trở lên phải trang bị	TCVN 3890:2009 Đ 8.1.1		
		Hạng chờ khô	Hệ thống hạng nước chữa cháy trong nhà phải có hạng chờ lắp đặt ngoài nhà để tiếp nước từ xe bơm hoặc máy bơm chữa cháy	TCVN 3890:2009 Đ 8.1.5		
		Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà	Phải lắp (Lưu ý: Chấp thuận không lắp nếu cách công trình < 150 m có trụ chữa cháy của thành phố)	Đ 8.2.1		
		Hệ thống báo cháy tự động	Trường học từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích tổng cộng từ 5000 m ³ trở lên	Đ 6.13		
		Hệ thống chữa cháy tự động	Nhà cao trên 25 m phải thiết kế hệ thống chữa cháy tự động - Trong trường học có bố trí tầng hầm thì phải bố trí sprinkler dưới tầng hầm	Phụ lục A		
		Trang bị bình chữa cháy xách tay	Phải trang bị cho các nhà	Đ 5.1.1		
		Phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn	Phải lắp ở các lối đi và trên các cầu thang bộ dùng để thoát nạn khi số lượng người cần thoát nạn lớn hơn 50 người	Đ 10.1.4		
12	Bình chữa cháy xách tay	Nơi bố trí, lắp đặt.	Bình chữa cháy phải được đặt ở nơi dễ thấy, dễ tiếp cận và dễ lấy. Tốt nhất là trên hành lang.	TCVN 7435.1-2004 Đ 5.2		
		Khoảng cách di chuyển lớn nhất từ vị trí để bình chữa cháy đến điểm	Khoảng cách xa nhất 15m	TCVN 3890:2009 Bảng 2		

		xa nhất cần bảo vệ				
		Khối lượng hoặc thể tích chất chữa cháy	$G \geq 6 \text{ Kg}$	Bảng 3		